

Số: /KH-UBND

Ngọc Liên, ngày tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh
lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Thực hiện công văn số 19082/UBND-THĐT, ngày 01 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai thực hiện Kết luận số 4121-KL/TU, ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Để tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX gắn với tổ chức thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 25/8/2025 Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ủy ban nhân dân xã Ngọc Liên xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xác định cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đề tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết và Chương trình hành động, tham mưu xây dựng các đề án, kế hoạch thực hiện thắng lợi các chương trình trọng tâm, khâu đột phá, các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra.

2. Các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra phải được cụ thể hóa thành các chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch... phù hợp với địa phương; phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng cấp, từng cơ quan, đơn vị; xác định rõ thời gian hoàn thành từng nội dung công việc, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

3. Việc xây dựng, ban hành các chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch... để thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX phải thực hiện đúng thời gian quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này; đồng thời tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện quyết liệt; định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết.

4. Quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết phải kịp thời bổ sung, cập nhật các chủ trương, chính sách của Trung ương, của Tỉnh, các nhiệm vụ mới để đáp ứng yêu cầu thực tiễn; đề cao trách nhiệm, tinh thần chủ động, sáng tạo của tập thể và người đứng đầu các cơ quan đơn vị để các nội dung công việc thực hiện đạt chất lượng, hiệu quả cao nhất.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế, tập trung phát triển sản xuất kinh doanh, ưu tiên phát triển những ngành xã có tiềm năng, lợi thế, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng tăng trưởng theo hướng bền vững; phấn đấu đến năm 2030 xã cơ bản đạt các tiêu chí Nông thôn mới nâng cao.

a, Mục tiêu: Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm 8%; thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt 85 triệu đồng; thu ngân sách hàng năm 6% trở lên. Đến năm 2030 xã cơ bản đạt các tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

b, Nhiệm vụ cụ thể:

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026- 2031 theo Nghị quyết Đại Hội Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ xã đề ra.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trình Ban Thường vụ Đảng ủy trong quý I năm 2026.

- Xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2031; hoàn thành trong quý I năm 2026.

- Triển khai, thực hiện đầy đủ các thể chế, cơ chế, chính sách, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho việc thu hút đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ chương trình hỗ trợ có mục tiêu và các chương trình, dự án để tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn, tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân.

- Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao. Xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản theo hướng sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị; xây dựng các vùng sản xuất chuyên canh, đạt tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm; nâng cao năng suất, chất lượng và phát triển bền vững; chuyển đổi đất cây trồng kém hiệu quả sang trồng các loại cây khác có giá trị kinh tế cao hơn gắn với ứng dụng khoa học kỹ thuật, xây dựng vùng nông nghiệp sạch ứng dụng công nghệ cao.

- Từng bước chuyển đổi các loại cây có giá trị thấp sang các loại cây trồng có giá trị cao, các loại cây công nghiệp, cây dược liệu để nâng cao giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đồng thời phục vụ sản xuất công nghiệp.

- Rà soát quy hoạch diện tích rừng trồng theo hướng trồng rừng gỗ lớn, nâng cao hiệu quả rừng trồng bằng các giống cây có giá trị kinh tế cao như: Keo nuôi cây mô, Lát, Lim,... gắn với phát triển kinh tế dưới tán rừng như trồng cây dược liệu, nuôi gà, nuôi ong...

Chỉ đạo phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại, ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị, tập trung vào các sản phẩm: Trâu, bò, lợn; gà lông màu; con nuôi đặc

sản; khuyến khích các doanh nghiệp liên kết với hộ dân theo hình thức gia công; cung ứng thức ăn, giống và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi. Khôi phục tổng đàn trâu, bò, lợn... Khai thác, phát huy tốt diện tích mặt nước ao, hồ, đập để nuôi trồng thủy sản, du nhập một số giống thủy sản mới, có hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện địa phương.

1.2. Về Thương mại - dịch vụ

a, Mục tiêu: Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 8%.

b, Nhiệm vụ cụ thể:

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thương mại, dịch vụ và Kế hoạch thực hiện khâu Đột phá về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trình Ban Thường vụ Đảng ủy trong quý I năm 2026.

- Tăng cường thu hút đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp - xây dựng, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phối hợp với các ngành cấp tỉnh và các nhà đầu tư thu hút các doanh nghiệp vào địa bàn; ưu tiên các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động như may mặc, giày da... Đẩy mạnh các hoạt động khuyến khích phát triển các ngành nghề truyền thống.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển dịch vụ trên địa bàn xã, tăng nhanh khối lượng hàng hóa bán buôn và bán lẻ phục vụ cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Đẩy mạnh phát triển thông tin, truyền thông với công nghệ hiện đại, độ phủ rộng, tốc độ và chất lượng cao. Phát triển dịch vụ tài chính, ngân hàng; đa dạng các dịch vụ kinh doanh, hình thức hoạt động và tiện ích đạt tiêu chuẩn.

1.3. Về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

a, Mục tiêu: Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, huy động tối đa, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Phấn đấu tổng huy động vốn đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2026-2030 đạt 355 tỷ đồng.

b, Nhiệm vụ cụ thể:

- Trên cơ sở chủ trương mới về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; UBND xã lãnh đạo, chỉ đạo cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn xã, thực hiện trong quý II năm 2026.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, tiếp tục cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư; đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính về kinh doanh, đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng; tăng cường các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển cả về số lượng, chất lượng doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp

tác, coi đây là động lực phát triển kinh tế. Khuyến khích các hộ kinh doanh mở rộng đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động, chuyển đổi hoạt động kinh doanh theo mô hình doanh nghiệp. Có cơ chế hỗ trợ, thu hút các doanh nghiệp đầu tư, khai thác các ngành nghề truyền thống trong xã có tiềm năng để phát triển bền vững. Huy động các nguồn lực để đầu tư các dự án, công trình trọng điểm có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; trọng tâm là thu hút đầu tư vào các ngành nghề giải quyết việc làm cho nhiều lao động như: giày da, may mặc, các doanh nghiệp chế biến nông, lâm sản... Thời gian hoàn thiện, trình Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã trong quý I năm 2026.

1.4. Về phát triển doanh nghiệp

a, Mục tiêu: Trong giai đoạn 2026 - 2030 phấn đấu thành lập mới 25 doanh nghiệp trở lên.

b, Nhiệm vụ cụ thể: UBND xã lãnh đạo, chỉ đạo phòng kinh tế, hướng dẫn thành lập doanh nghiệp tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển doanh nghiệp trên địa bàn xã, trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt vào quý I hằng năm.

2. Về khoa học – công nghệ, văn hóa – xã hội

2.1. Về khoa học - công nghệ

a, Mục tiêu: Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xã hội số để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả trên các lĩnh vực.

b, Nội dung, công việc cụ thể: Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo UBND xã:

Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Đảng ủy đã đề ra nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã. Thực hiện tốt Đề án chuyển đổi số trong cơ quan Đảng, 100% văn bản không mật được xử lý trên môi trường số, số hóa hồ sơ tài liệu lưu trữ, hồ sơ đảng viên, sử dụng phòng họp không giấy tờ... Chuyển đổi số trong hành chính công, sử dụng phần mềm quản lý công việc, văn bản điện tử, hồ sơ điện tử giúp giảm thời gian, tăng minh bạch, tăng năng suất làm việc; ứng dụng nền tảng quản lý dân cư, đất đai, tài chính – ngân sách xã; thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 giúp người dân giải quyết thủ tục nhanh, không phụ thuộc thời gian, khoảng cách. Ứng dụng khoa học, công nghệ cao trong phát triển sản xuất nông nghiệp để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Trong các lĩnh vực văn hóa, xã hội, khuyến khích nghiên cứu sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới nâng cao chất lượng trong giáo dục, dịch vụ y tế, an sinh xã hội, đáp ứng nhu cầu chính đáng của Nhân dân. Thực

hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ về định danh điện tử, cập nhật dữ liệu công dân trên nền tảng số, góp phần đổi mới mạnh mẽ trong quản lý hộ khẩu, hộ tịch, đảm bảo quốc phòng, an ninh trong thời đại công nghệ số. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức các lớp “Bình dân học vụ số” cho Nhân dân, qua đó, nâng cao nhận thức và khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích số và phương thức giao dịch điện tử trong đời sống hàng ngày, góp phần xây dựng xã hội số, chính quyền số dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, vì Nhân dân phục vụ.

2.2. Về văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao

a, Mục tiêu: Nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, y tế, giáo dục; bảo đảm an sinh xã hội.

b, Nội dung, công việc cụ thể: Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo, chỉ đạo các thôn, các cơ quan đơn vị:

Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; nâng cao chất lượng thông tin, truyền thông. Chú trọng phát huy hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở, đổi mới và ứng dụng các nền tảng số trong công tác thông tin, tuyên truyền; nâng cao chất lượng tin bài trên cổng thông tin điện tử, các chương trình phát thanh, bảo đảm kịp thời, đa dạng, phong phú. Đẩy mạnh các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; phát triển các mô hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; đầu tư, nâng cấp, bổ sung các thiết chế, công trình văn hóa, thể thao đồng bộ gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi thông minh hệ thống thông tin cơ sở. Thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, nâng cao chất lượng các phong trào xây dựng gia đình văn hóa; xây dựng thôn, làng văn hóa; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; giữ gìn và phát huy các nét văn hóa truyền thống của địa phương.

- Quan tâm bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, các di sản văn hóa phi vật thể phục vụ phát triển du lịch và kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng hoạt động phát thanh, truyền hình theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh phát triển thể dục, thể thao quần chúng; nhân rộng các mô hình gia đình thể thao, gia đình văn hóa góp phần nâng cao thể lực, tầm vóc của người dân; tập trung phát triển các môn thể thao có thế mạnh của xã (điền kinh, bóng đá, bóng chuyền, pôn pông các phong trào VHVN-TDĐT dân gian...).

2.3. Về giáo dục và đào tạo

a, Mục tiêu: Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; tăng cường sự chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đến năm 2030 tỉ

lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 93,3%.

b, Nội dung, công việc cụ thể: Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan trường học, trạm y tế:

Duy trì, nâng cao chất lượng công tác kiểm định và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn và sắp xếp cán bộ, giáo viên; xây dựng đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, trách nhiệm, vững về chuyên môn nghiệp vụ. Huy động các nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất trường học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh phát động các phong trào khuyến học, khuyến tài, phong trào “Tiếng trống khuyến học”, xây dựng xã hội học tập, góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng trong giai đoạn mới.

2.4. Về y tế

a, Mục tiêu: Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Phấn đấu đến năm 2030 tốc độ tăng dân số bình quân hàng năm 0,63%; tỉ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại Vắc xin 95 %; tỉ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số năm 2030 đạt 98%.

b, Nội dung, công việc cụ thể: Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế, công tác phòng chống dịch bệnh. Thực hiện sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên VneID, triển khai tốt bệnh án điện tử, khám chữa bệnh từ xa, ứng dụng các phần mềm quản lý khám chữa bệnh, quản lý tiêm chủng vắc xin tại trạm y tế... Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác khám và điều trị, đảm bảo mọi người dân đều được khám chữa bệnh và được cung cấp các dịch vụ y tế; nâng cao ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, y sỹ, bác sỹ. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. Phấn đấu đến năm 2030 số người dân tham gia bảo hiểm y tế trên tổng số dân đạt 98%.

- Tăng cường công tác y tế dự phòng, chủ động phòng chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Tăng cường quản lý hoạt động hành nghề y dược tư nhân; quản lý thuốc chữa bệnh và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình.

2.5. Về công tác giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội

a, Mục tiêu: Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm 1,37%. Tỉ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động năm 2030 đạt 36%.

b, Nội dung, công việc cụ thể:

- Hàng năm xây dựng Kế hoạch giảm nghèo; Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn, vào quý I.

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm.

- Đẩy mạnh xuất khẩu lao động theo hướng tăng tỷ lệ lao động xuất khẩu đã qua đào tạo đến các thị trường có thu nhập khá; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật lao động, BHXH, BHYT, BHTN, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, chính sách dân tộc; triển khai thực hiện tốt các chương trình giảm nghèo; lồng ghép có hiệu quả nguồn vốn các chương trình giảm nghèo để đầu tư, hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm giúp người nghèo phát triển sinh kế, ổn định đời sống, vươn lên tự thoát nghèo bền vững.

2.6. Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

a, Mục tiêu: Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ che phủ rừng đạt 27,2%; Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh năm 2030 là 85%; trong đó, tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế là 65,5%; Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý năm 2030 đạt 87%.

b, Nội dung, công việc cụ thể:

- Xây dựng quy hoạch sử dụng đất xã giai đoạn 2026 - 2030, trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy Ban nhân tỉnh trong quý I năm 2026.

- Nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ xã đến cơ sở đối với việc quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đất đai của xã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường theo dõi kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác nước mặt, nước ngầm và xả nước thải vào nguồn nước của các dự án, vị trí gần sông, suối có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh; yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các biện pháp xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn theo quy định. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, xây dựng các dự án, công trình xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

3. Về Quốc phòng - an ninh

a, Mục tiêu: Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng - an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế - xã hội. Phân đầu tỉ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự hằng năm 87,8% trở lên.

b, Nội dung, công việc cụ thể:

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện chiến lược bảo vệ Tổ quốc, chiến lược đảm bảo an ninh quốc gia trong tình hình mới; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh Nhân dân.

- Nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh của lực lượng quân sự, công an; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, công an xã vững mạnh. Tăng cường công tác phối hợp giữa công an, quân đội trong nắm tình hình và tham mưu kịp thời có hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ, không để xảy ra “điểm nóng”.

- Kết hợp chặt chẽ giữa củng cố quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện tốt công tác tuyển quân, giáo dục quốc phòng - an ninh và diễn tập khu vực phòng thủ hàng năm. Đẩy mạnh đấu tranh trấn áp tội phạm; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, kiềm chế không để gia tăng tội phạm; đấu tranh đẩy lùi các tệ nạn xã hội; thực hiện đồng bộ các giải pháp kiềm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông, phòng chống cháy nổ.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật cho Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật. Tăng cường công tác tiếp dân; giải quyết kịp thời, có hiệu quả các đơn thư, khiếu nại, tố cáo; chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết tốt các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh ngay từ cơ sở, để không xảy ra khiếu kiện đông người, vượt cấp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp được giao trong kế hoạch này, các Phòng chuyên môn môn, các cơ quan, đơn vị, các thôn khản trương xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị mình tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch; chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Đề nghị HĐND xã bám sát Nghị quyết Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Chương trình hành động của Đảng ủy bằng các Nghị quyết phát triển

kinh tế xã hội 5 năm, hằng năm và các Nghị quyết chuyên đề; thường xuyên tổ chức giám sát và thực hiện.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với các cấp ủy, chính quyền tuyên truyền, triển khai thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I đã đề ra.

4. Giao Văn phòng HĐND và UBND xã thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các phòng chuyên môn, các cơ quan đơn vị, các thôn triển khai thực hiện kế hoạch này; định kỳ báo cáo, đề xuất UBND xã, Chủ tịch UBND xã các biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh (để b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- MTTQ, các tổ chức CT- XH cấp xã;
- Các phòng UBND xã;
- Các thôn, cơ quan đơn vị;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Thị Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGỌC LIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

PHỤ LỤC
CÁC CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XX, NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(Ban hành kèm theo Kế hoạch thực hiện số /KH-UBND ngày .../11/2025 của UBND xã)

Số TT	Nội dung kế hoạch	Cơ quan chuẩn bị	Thời gian trình	Trình BTV Đảng ủy	Trình BCH Đảng bộ xã
I	Về phát triển kinh tế				
1	Kế hoạch hành động thực hiện phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới	UBND xã	Quý I năm 2026	x	
2	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	UBND xã	Quý III năm 2026	x	
3	Kế hoạch tích tụ đất nông nghiệp để sản xuất đất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao 5 năm 2026 – 2030. Trong đó đất sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao 180 ha.	UBND xã	Quý I năm 2026	x	
4	Lập quy hoạch sử dụng đất xã Ngọc Liên và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu của quy hoạch.	UBND xã	Quý I năm 2026	x	
5	Đề án khai thác quỹ đất trên địa bàn xã Ngọc Liên giai đoạn 2026-2030.	UBND xã	Quý I năm 2026	x	
6	Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP giai đoạn 2026-2030	UBND xã	Quý I năm 2026	x	

Số TT	Nội dung kế hoạch	Cơ quan chuẩn bị	Thời gian trình	Trình BTV Đảng ủy	Trình BCH Đảng bộ xã
7	Kế hoạch thực hiện các phong trào phát triển kinh tế - xã hội gắn với thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Ngày Chủ nhật sạch”, “Nhà sạch - vườn đẹp – hàng rào xanh”, “Tuyên đường Sáng, xanh, Sạch, Đẹp”, “Tiếng kèng bình yên và xây dựng tổ liên gia phòng cháy chữa cháy”.	UBND xã	Quý I năm 2026	x	
	* Về thương mại, dịch vụ				
8	Kế hoạch thực hiện phát triển thương mại, dịch vụ	UBND xã	Quý I năm 2026	x	
9	Kế hoạch hành động thực hiện khâu Đột phá về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.	UBND xã	Quý I năm 2026	x	
	* Về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh				
10	Kế hoạch hành động thực hiện đột phá về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, trọng tâm là giải phóng mặt bằng và cải cách thủ tục hành chính	UBND xã	Quý I năm 2026	x	
	* Về văn hóa, thể thao				
1	Kế hoạch nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2026-2030.	UBND xã	Quý IV/2025	x	
12	Kế hoạch nâng cao chất lượng hoạt động các trung tâm HTCD sau sáp nhập trên địa bàn xã Ngọc Liên.	UBND xã	Quý IV/2025	x	
13	Kế hoạch giảm nghèo	UBND xã	Quý I hằng năm	x	

Số TT	Nội dung kế hoạch	Cơ quan chuẩn bị	Thời gian trình	Trình BTV Đảng ủy	Trình BCH Đảng bộ xã
14	Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn	UBND xã	Quý I hằng năm	x	
	<i>* Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường</i>				
15	Xây dựng quy hoạch sử dụng đất xã thời kỳ 2026- 2030, tầm nhìn đến 2040	UBND xã	Quý I năm 2026	x	